

Nội dung bài viết

1. [Hoạt động thực hành - Bài 39: Em ôn lại những gì đã học Toán VNEN lớp 5](#)
2. [Hoạt động ứng dụng - Bài 39: Em ôn lại những gì đã học Toán 5 VNEN](#)

Hoạt động thực hành - Bài 39: Em ôn lại những gì đã học Toán VNEN lớp 5

Câu 1 (Trang 102 Toán 5 VNEN Tập 1): Tính:

a. $357,86 + 29,05$

$$80,475 - 26,827$$

$$48,16 \times 3,4$$

b. $375,84 - 95,96 + 36,78$

$$7,5 + 7,3 \times 7,4$$

Lời giải chi tiết:

a. $357,86 + 29,05 = 386,91$

$$80,475 - 26,827 = 53,648$$

$$48,16 \times 3,4 = 61,52$$

b. $375,84 - 95,96 + 36,78 = 279,88 + 36,78 = 316,66$

$$7,5 + 7,3 \times 7,4 = 7,5 + 54,02 = 61,52$$

Câu 2 (Trang 103 Toán 5 VNEN Tập 1):

a. Tính nhẩm:

$$265,307 \times 100 \quad 0,68 \times 10$$

$$265,307 \times 0,01 \quad 0,68 \times 0,1$$

b. Tính nhẩm kết quả tìm x:

$$5,4 \times x = 5,4$$

$$9,8 \times x = 6,2 \times 9,8$$

Lời giải chi tiết:

a. Tính nhẩm:

$$265,307 \times 100 = 26530,7$$

$$0,68 \times 10 = 6,8$$

$$265,307 \times 0,01 = 2,65307$$

$$0,68 \times 0,1 = 0,068$$

b. Tính nhẩm kết quả tìm x:

- $5,4 \times x = 5,4$

$$\Rightarrow x = 1$$

- $9,8 \times x = 6,2 \times 9,8$

$$\Rightarrow x = 6,2$$

Câu 3 (Trang 103 Toán 5 VNEN Tập 1): Thực hiện lần lượt các hoạt động sau:

a. Tính rồi so sánh giá trị của $(a+b) \times c$ và $a \times c + b \times c$:

| a | b | c | $(a+b) \times c$ | $a \times c + b \times c$ |
|-----|-----|-----|------------------|---------------------------|
| 2,4 | 3,8 | 1,2 | | |
| 6,5 | 2,7 | 0,8 | | |

c. Tính bằng cách thuận tiện nhất

$$9,3 \times 6,7 + 9,3 \times 3,3$$

$$7,8 \times 0,35 + 0,35 \times 2,2$$

Lời giải chi tiết:

a. Tính rồi so sánh giá trị của $(a+b) \times c$ và $a \times c + b \times c$:

| a | b | c | $(a+b) \times c$ | $a \times c + b \times c$ |
|---|---|---|------------------|---------------------------|
|---|---|---|------------------|---------------------------|

| | | | | |
|-----|-----|-----|--|--|
| 2,4 | 3,8 | 1,2 | $(2,4 + 3,8) \times 1,2 = 6,2 \times 1,2 = 7,44$ | $2,4 \times 1,2 + 3,8 \times 1,2 = 2,88 + 4,56 = 7,44$ |
| 6,5 | 2,7 | 0,8 | $(6,5 + 2,7) \times 0,8 = 9,2 \times 0,8 = 7,36$ | $6,5 \times 0,8 + 2,7 \times 0,8 = 5,2 + 2,16 = 7,36$ |

c. Tính bằng cách thuận tiện nhất

● $9,3 \times 6,7 + 9,3 \times 3,3$

$$= 9,3 \times (6,7 + 3,3)$$

$$= 9,3 \times 10 = 93$$

● $7,8 \times 0,35 + 0,35 \times 2,2$

$$= (7,8 + 2,2) \times 0,35$$

$$= 10 \times 0,35 = 3,5$$

Câu 4 (Trang 103 Toán 5 VNEN Tập 1): Tính bằng hai cách:

a. $(6,75 + 3,25) \times 4,2$

b. $(9,6 - 4,2) \times 3,6$

Lời giải chi tiết:

a. $(6,75 + 3,25) \times 4,2$

C1: $(6,75 + 3,25) \times 4,2 = 10 \times 4,2 = 42$

C2: $6,75 \times 4,2 + 3,25 \times 4,2 = 28,35 + 13,65 = 42$

b. $(9,6 - 4,2) \times 3,6$

C1: $(9,6 - 4,2) \times 3,6 = 5,4 \times 3,6 = 19,44$

C2: $9,6 \times 3,6 - 4,2 \times 3,6 = 34,56 - 15,12 = 19,44$

Câu 5 (Trang 103 Toán 5 VNEN Tập 1): Tính bằng cách thuận tiện nhất:

a. $0,12 \times 400$

b. $4,7 \times 5,5 - 4,7 \times 4,5$

Lời giải chi tiết:

a. $0,12 \times 400$

$$= 0,12 \times 100 \times 4 = 12 \times 4 = 48$$

b. $4,7 \times 5,5 - 4,7 \times 4,5$

$$= 4,7 \times (5,5 - 4,5) = 4,7 \times 1 = 4,7$$

Câu 6 (Trang 103 Toán 5 VNEN Tập 1): Giải bài toán sau:

- Mua 5kg đường phải trả 85000 đồng. Hỏi mua 3,5kg đường cùng loại phải trả ít hơn bao nhiêu tiền?

Lời giải chi tiết:

- Mua 1kg đường phải trả số tiền là:

$$85000 : 5 = 17000 \text{ (đồng)}$$

- Mua 3,5kg đường phải trả số tiền là:

$$17000 \times 3,5 = 59500 \text{ (đồng)}$$

- Vậy mua 3,5 kg đường phải trả ít hơn số tiền là:

$$85000 - 59500 = 25500 \text{ (đồng)}$$

Đáp số: 25500 đồng

Câu 7 (Trang 103 Toán 5 VNEN Tập 1): Giải bài toán sau:

- Mua 4m vải phải trả 80000 đồng. Hỏi mua 6,8m vải cùng loại phải trả nhiều hơn bao nhiêu tiền?

Lời giải chi tiết:

- Mua 1m vải phải trả số tiền là:

$$80000 : 4 = 20000 \text{ (đồng)}$$

- Mua 6,8m vải phải trả số tiền là:

$$20000 \times 6,8 = 136000 \text{ (đồng)}$$

- Vậy mua 6,8m vải cùng loại phải trả nhiều hơn số tiền là:

$$136000 - 80000 = 56000 \text{ (đồng)}$$

Đáp số: 56000 đồng

Hoạt động ứng dụng - Bài 39: Em ôn lại những gì đã học Toán 5 VNEN

(Trang 104 Toán 5 VNEN Tập 1)

- Công thức tính chiều cao trung bình của trẻ em Việt Nam được xác định như sau:

Chiều cao trung bình của trẻ = $0,85\text{m} + 0,05\text{m} \times (\text{số tuổi theo năm dương lịch của trẻ} - 1)$

a. Em hãy tính chiều cao trung bình của trẻ 6 tuổi

b. Em hãy tính chiều cao trung bình của trẻ em 11 tuổi. Em đã đạt được chiều cao trung bình này hay chưa?

Lời giải chi tiết:

a. Chiều cao trung bình của trẻ 6 tuổi là:

$$0,85 + 0,05 \times (6-1) = 0,85 + 0,05 \times 5 = 0,85 + 0,25 = 1,1 \text{ (mét)}$$

b. Chiều cao trung bình của trẻ 11 tuổi là:

$$0,85 + 0,05 \times (11-1) = 0,85 + 0,05 \times 10 = 0,85 + 0,5 = 1,35 \text{ (mét)}$$

- Em có chiều cao là 1,37m \Rightarrow em đã đạt được chiều cao trung bình.